

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Ngữ Văn 9: Cảnh ngày xuân \(Trích Truyện Kiều\)](#)

Giải VBT Ngữ Văn 9: Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều)

1. Câu 1, tr. 86, SGK

Trả lời:

- Những chi tiết gợi lên đặc điểm của mùa xuân:

+ Gợi tả không gian và thời gian: Ngày xuân con én đưa thoi/ Thiều quan chín chục đã ngoài sáu mươi.

+ Hình ảnh thiên nhiên: nền cảnh của bức tranh thiên nhiên được họa nên bởi màu xanh non, tươi mát của thảm cỏ trải ra bao la; trên nền xanh tươi, trong trẻo ấy điểm xuyết sắc trắng tinh khôi của vài bông hoa lê

- Cách dùng từ ngữ và bút pháp nghệ thuật của tác giả: Chữ điểm được dùng tinh tế, tài hoa có tác dụng gợi vẽ sinh động, hài hoà, bút pháp hội họa phương Đông: chấm phá, lấy tĩnh tả động được sử dụng thành công

2. Câu 2, tr. 86, SGK

Trả lời:

- Những từ ghép gợi không khí và hoạt động của lễ hội: từ ghép danh từ (yến anh, chị em, tài tử, giai nhân), từ ghép động từ (sắm sửa, dập dìu), từ ghép tính từ (gần xa, nô nức)

- Cảm nhận của em về lễ hội truyền thống trong đoạn thơ: lễ hội diễn ra trong không khí rộn ràng với các phong tục tảo mộ (viếng mộ, sửa sang phần mộ của người thân) và du xuân (hội đạp thanh)

3. Cảnh vật không khí mùa xuân trong câu thơ cuối của đoạn trích có gì khác với cảnh mùa xuân ở mười hai câu trước? Những từ ngữ tà tà, thah thanh, nao nao chỉ có tác dụng miêu tả cảnh vật hay còn bộc lộ tâm trạng con người? Vì sao? Cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người?:

Trả lời:

- Sự khác biệt so với cảnh mùa xuân ở 12 câu trước: bên cạnh vẻ thanh thoát, dịu nhẹ của mùa xuân như ở những câu thơ trước, khung cảnh mùa xuân đến đây đã mang

một sắc thái khác với bức tranh lễ hội rộn ràng, nhộn nhịp: khung cảnh toát lên vẻ vương vấn khi cuộc du xuân đã hết

- Tác dụng của các từ tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao: vừa gợi tả sắc thái cảnh vật vừa gợi ra tâm trạng con người,

- Cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người trong sáu câu thơ cuối: đến những câu thơ cuối đoạn trích này, sự chuyển biến dù nhẹ nhàng của cảnh vật dường như có cái gì đó đang mơ hồ xâm lấn, cảnh vật đã nhuộm sắc thái vương vấn, man mác của tâm trạng con người, qua đó cũng tạo ra dự cảm về những sự việc sắp xảy ra.

4. Câu 4, tr. 87, SGK

Trả lời:

- Kết cấu (trình tự miêu tả): Đoạn thơ có kết cấu theo trình tự thời gian đi từ khái quát đến cụ thể rất phù hợp với việc tái hiện khung cảnh mùa xuân và cuộc du xuân của chị em Kiều.

- Cách sử dụng từ ngữ: để gợi không khí xuân rộn ràng, tác giả sử dụng một loạt từ hai âm tiết: gần xa, nô nức, yến anh,..

- Phối hợp nhiều bút pháp: tác giả sử dụng thành công bút pháp nghệ thuật kết hợp giữa tả và gợi, hai câu thơ đầu vừa miêu tả thời gian vừa gợi không gian mùa xuân.

5. Bài luyện tập 1, tr. 87, SGK

Trả lời:

- Với bút pháp gợi tả, câu thơ cổ Trung Quốc đã vẽ lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân, có hương vị, màu sắc, đường nét. Đó là hương thơm cỏ non, là màu xanh biếc của cỏ nối tiếp nhau đến tận chân trời. Đó còn là đường nét của cành lê điểm nhẹ vài bông hoa. Cảnh đẹp mà tĩnh tại.

- Nguyễn Du đã tiếp thu ý tưởng từ câu thơ cổ Trung Quốc để miêu tả bức tranh thiên nhiên mùa xuân. Bức tranh mùa xuân ở hai câu thơ hiện lên với những nét vẽ tương đồng với nhau:

+ Cỏ xanh trải dài tận chân trời, mở ra không gian bao la, ngút ngàn (cỏ thơm liền với trời xanh - cỏ non xanh tận chân trời).

+ Cành lê với những bông hoa lê trắng điểm xuyết.

+ Sự sáng tạo của Nguyễn Du so với cổ nhân thể hiện tập trung ở câu thơ thứ hai: câu thơ cổ Trung Quốc chỉ nói điểm một vài bông hoa lê mà không nói đến màu sắc của hoa, Nguyễn Du chỉ cho thêm một chữ trắng mà đã khiến bức tranh mùa xuân đã khác hẳn, tạo điểm nhấn làm nổi bật cả bức tranh mùa xuân

→ Tất cả đều gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân: mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống, khoáng đạt, trong trẻo, nhẹ nhàng, thanh khiết.